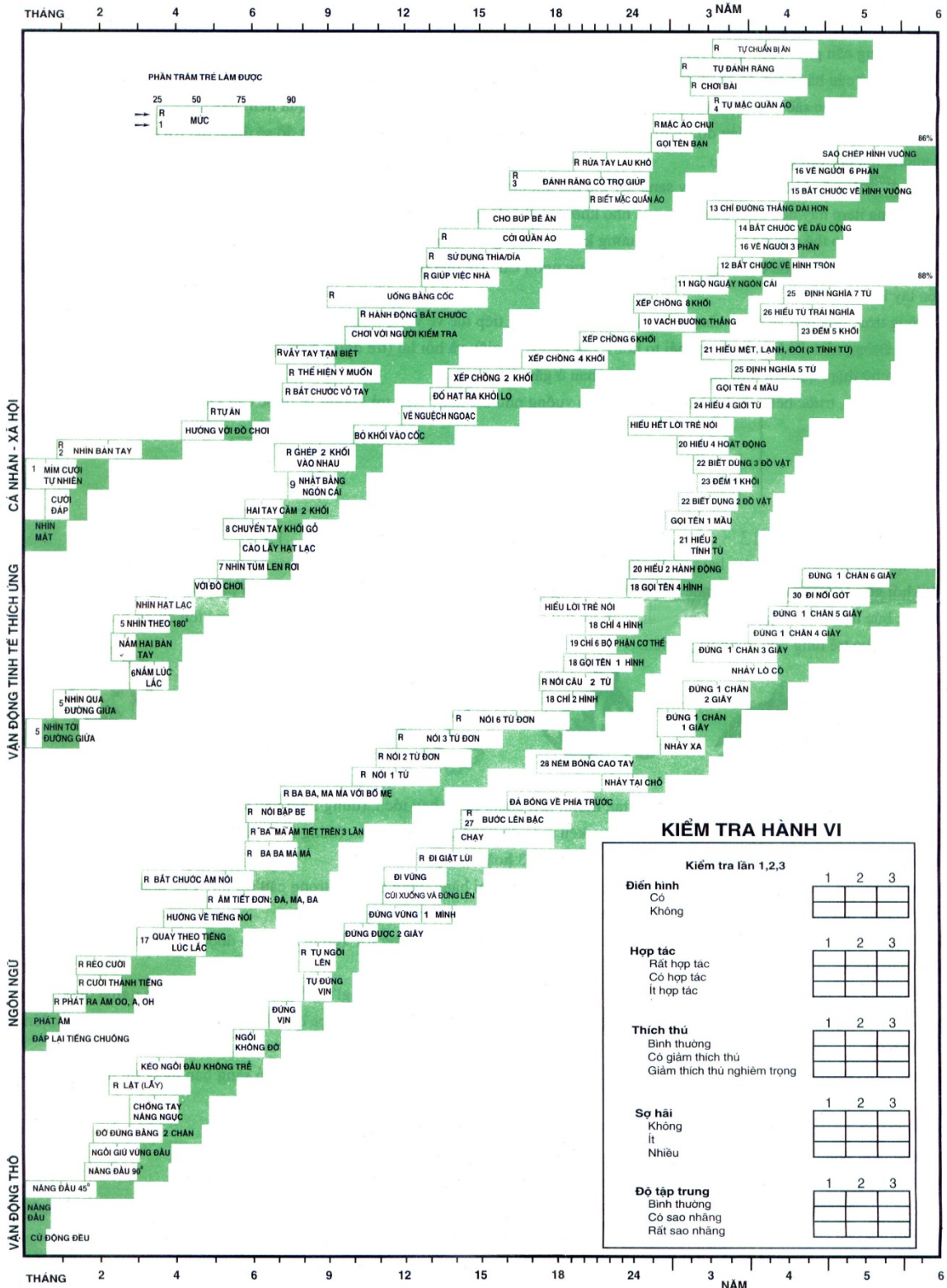


THANG ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN TÂM VẬN ĐỘNG

Denver II

Người kiểm tra :
Ngày :

Họ tên :
Ngày sinh :
Mã :



HƯỚNG DẪN TIẾN HÀNH THỬ NGHIỆM

1. Làm cho trẻ cười bằng cách mỉm cười, nói chuyện hay vẫy tay chào. Không chạm vào người trẻ.
2. Trẻ phải nhìn chăm chăm vào tay trong vòng vài giây.
3. Cha mẹ có thể hướng dẫn chải răng và cho kem đánh răng lên bàn chải.
4. Trẻ không phải buộc dây giày hoặc cài nút hay kéo khóa ở phía sau lưng.
5. Hai tay cầm sợi chỉ và di chuyển sợi chỉ chậm từ bên này sang bên kia, cách mặt của trẻ khoảng 20 cm.
6. Đạt, Nếu trẻ nắm lấy cái xúc xắc khi nó chạm vào mu bàn tay hoặc đầu ngón tay của trẻ.
7. Đạt, nếu trẻ cố gắng nhìn theo đường đi của cuộn len. Cuộn len nên được thả xuống nhanh chóng từ tay của người kiểm tra mà không chuyển động cánh tay.
8. Trẻ phải chuyển được vật khối từ tay này sang tay kia mà không cần sự giúp đỡ của, miệng, cơ thể hoặc bàn.
9. Đạt, nếu trẻ nhặt lấy nho khô hoặc hạt bằng bất kỳ phần nào của ngón cái và các ngón khác.
10. Đường thẳng trẻ kẻ chỉ sai khác so với đường thẳng người kiểm tra kẻ 1 góc $\leq 30^0$
11. Đầu tiên giờ và cử động ngón tay cái của mình cho trẻ xem. Đạt, nếu trẻ bắt chước mà không cử động các ngón tay khác.



12. Đạt, nếu trẻ vẽ được 1 hình kín bất kỳ

13. Đường thẳng nào dài hơn. Quay lại trang giấy và hỏi lại. Đạt, nếu trả lời đúng 3/3 hoặc 5/6 lần

14. Đạt, nếu trẻ vẽ được 1 đường cắt ngang với điểm cắt

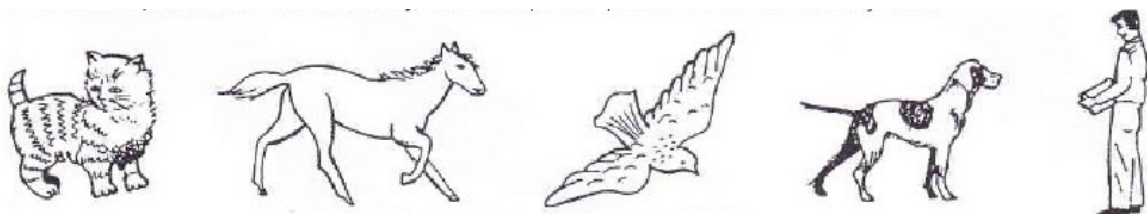
15. Để cho trẻ bắt chước vẽ trước. Nếu trẻ không vẽ được, hướng dẫn trẻ vẽ

Khi đưa ra những hình 12, 14, 15 không được nói tên của hình, đồng thời cũng không hướng dẫn cách vẽ hình 12, 14.

16. Khi tính điểm, mỗi cặp (2 tay, 2 chân, vv) được tính như là một bộ phận

17. Đặt 1 vật khối vào cốc, lắc nhẹ nhàng gần tai trẻ (nhưng không cho trẻ nhìn thấy). Làm tương tự với tai bên kia

18. Chỉ vào hình và cho trẻ đọc tên. Nếu trẻ gọi tên đúng ít hơn 4 hình thì để cho trẻ chỉ vào hình mà người kiểm tra gọi tên.



19. Sử dụng 1 con búp bê, bảo trẻ chỉ cái mũi, mắt, tai, miệng, tay, chân, bụng, tóc.

Đạt, nếu trẻ chỉ được 6/8 bộ phận

20. Sử dụng hình ảnh trên, đặt câu hỏi cho trẻ: con nào có thể bay? kêu meo meo ? có thể nói? có thể sữa ? có thể phi? Đạt, nếu trẻ chỉ được 2/5, 4/5 hình

21. Hãy hỏi trẻ: cháu sẽ làm gì khi đang lạnh?...mệt?...đói...? Đạt, nếu trẻ trả lời được 2/3, 3/3/

22. Hãy hỏi trẻ: Cái cốc dùng để làm gì? Cái ghế dùng để làm gì? Cái bút chì dùng để làm gì?

Trẻ phải trả lời được thành câu hoàn chỉnh.

23. Đạt, nếu trẻ nói đúng vị trí và cho biết có bao hình trên giấy. (1,5).

24. Nói với trẻ: Đặt 1 vật trên bàn; dưới bàn, trước mặt tôi, phía sau tôi. Đạt nếu trẻ làm được 4/ 4.

(Không giúp trẻ bằng cách chỉ, cử động đầu hoặc mắt.)

25. Hãy hỏi trẻ: một quả bóng là gì? ... cái hồ? ... cái bàn? ...cái nhà? ...quả chuối ?...cái rèm ?... hàng rào? ... trần nhà? Đạt, nếu trẻ xác định được những thứ đó dùng để làm gì, hình dạng thế nào, hoặc thể loại nói chung (như chuối là trái cây, không chỉ là màu vàng). Đạt, nếu trẻ trả lời được 5 / 8, 7 / 8.

26. Hãy hỏi trẻ: Nếu con ngựa lớn, thì con chuột như thế nào ? Nếu lửa nóng, thì nước đá như thế nào ? Nếu mặt trời chiếu sáng vào ban ngày, thì mặt trăng tỏa sáng khi nào? Đạt, nếu trẻ trả lời được 2 / 3.

27. Trẻ có thể vịn vào tường, tay vịn cầu thang, nhưng không được vịn vào người đi cùng. Trẻ không được bò.

28. Trẻ phải ném quả bóng cao quá 3 feet = 91.44(cm) trong tầm với của người kiểm tra.

29. Trẻ phải thực hiện đứng nhảy xa hơn chiều rộng của bảng kiểm tra (8 1/2 inch).

30. Nói trẻ đi về phía trước theo kiểu gót chân trước liền với ngón chân sau. Người kiểm tra có thể làm mẫu. Trẻ phải đi 4 bước liên tiếp.

31. Một nửa số trẻ em bình thường 2 tuổi là không hợp tác